**TRƯỜNG THPT THỦ ĐỨC- NĂM HỌC 2024-2025**

**MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

**Đề thi sử dụng 100% câu hỏi tự luận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | | **Kĩ năng** | **Nội dung/**  **Đơn vị kiến thức** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | | | **Tổng** | |
| **1** | | **Đọc hiểu** | - Văn bản thơ  - Tiếng việt: Sử dụng trích dẫn, cước chú và cách đánh dấu phần bị tỉnh lược trong văn bản. | - Nhận biết được các biểu hiện của thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, đối và các biện pháp nghệ thuật trong bài thơ.  - Nhận biết được bố cục, những hình ảnh, chi tiết tiêu biểu trong bài thơ.  - Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ.  - Nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể hiện trong bài thơ.  - Nhận biết được những biểu hiện trực tiếp của tình cảm, cảm xúc trong bài thơ. | - Phân tích được giá trị biểu đạt, giá trị thẩm mĩ của từ ngữ, vần, nhịp và các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ.  - Phân tích được ý nghĩa, giá trị của hình ảnh, chi tiết tiêu biểu trong bài thơ  - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện trong bài thơ.  - Nêu được cảm hứng chủ đạo, chủ đề, thông điệp của bài thơ.  - Phát hiện và lí giải các giá trị đạo đức, văn hóa từ bài thơ. | - Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do bài thơ gợi ra.  - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học | | |  | |
| Số câu | 2 câu tự luận | 2 câu tự luận | 1 câu tự luận | | | **5 TL** | |
| Số điểm | 2 | 2 | 1 | | | **5,0** | |
| Tỷ lệ | 20% | 20% | 10% | | | **50%** | |
| **2** | **Viết** | Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm | - Nêu được thói quen  hay quan niệm mang tính tiêu cực, cần phải từ bỏ.  - Xác định rõ được mục đích (khuyên người khác từ bỏ thói quen/quan niệm), đối tượng nghị luận (người/ những người mang thói quen/quan niệm mang tính tiêu cực).  - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một  văn bản nghị luận | - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.  - Trình bày được những khía cạnh  mang tính tiêu cực, bất lợi của thói quen/quan niệm; những lợi ích của việc từ bỏ thói quen/quan niệm ấy.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. | | - Thể hiện được thái độ tôn trọng với đối tượng thuyết phục; chỉ ra được lợi ích của việc từ bỏ thói quen, quan niệm.   * Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic. * Sử dụng kết hợp của phương thức miêu tả, biểu cảm, … để tăng sức thuyết phục cho lập luận.   - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết. |  | |
|  |  |  | -Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. |  | | - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic. |  | |
| Số câu | **1 TL** | | | | | |
| Số điểm | **5,0** | | | | | |
| Tỷ lệ | 10% | 10% | | 30% | **50%** | |
| **Tổng tỷ lệ** | | | **60%** | | | **40%** | **100%** | |